

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**
Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày: 24-3-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hữu An

Ông Dương Công Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Hà Thu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Hà Khánh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/TLST-HS ngày 29/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 10/3/2026 đối với bị cáo:

Lương Hoài T (tên gọi khác: Y), sinh ngày 02/7/1989 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020089002xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2023; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1 (đã chết) và bà Chu Thị C; có vợ là Triệu Thị S và 01 con (sinh năm 2013); tiền án: Không có; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, đã bị xử phạt hành chính (Ngày 21/10/2025, Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản số 09/QĐ-XPHC đối với Lương Hoài T về hành vi Cố ý gây thương tích, xử phạt 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng); ngày 27/10/2025 đã nộp tiền phạt), chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ông Đường Văn H1, sinh năm 1977; trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lương Văn P, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đường Minh H2, sinh năm 2001. Vắng mặt.

2. Ông Đường Minh H3, sinh năm 1983. Vắng mặt.

3. Ông Vy Văn H4, sinh năm 1991. Vắng mặt.

4. Ông Lương Văn C1, sinh năm 1982. Có mặt.

5. Ông Lương Văn T2, sinh năm 1991. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, tại nhà Lương Văn T2 (sinh năm 1991, ở thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn), Lương Hoài T ăn cơm, uống rượu cùng Hoàng Văn L (sinh năm 1978), Lương Văn P (sinh năm 1979), Lương Văn D (sinh năm 1983), Lương Văn C1 (sinh năm 1982), Hoàng Văn T3 (sinh năm 1988). Trong lúc ăn cơm, Lương Hoài T nhận được điện thoại của Đường Văn H1 (sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Do có mâu thuẫn từ trước, Lương Hoài T có lời lẽ kích động, chửi mắng Đường Văn H1. Hai người hẹn nhau ra dốc N, thôn N để nói chuyện. Sau đó, Đường Văn H1 cùng con trai là Đường Minh H2 (sinh năm 2001) đi đến điểm hẹn, Đường Văn H1 gọi thêm Đường M (sinh năm 1983, em trai của Đường Văn H1) ra chứng kiến. Trên đường đi Đường Minh H3 gặp Vy Văn H4 (sinh năm 1991) ở cùng thôn nên rủ cùng đi.

Tại khu vực dốc Nà Pò, do Lương Hoài T chưa có mặt, Đường Văn H1 gọi điện thoại nhưng Lương Hoài T không nghe máy nên Đường Văn H1 nhờ Đường M liên hệ với Lương Văn C1 chuyển lời. Sau khi nhận được điện thoại, Lương Văn C1 nói sẽ đứng ra hòa giải và gọi Lương Hoài T đến điểm hẹn. Nhận được cuộc gọi, Lương Hoài T rời khỏi nhà Lương Văn T2 để đi gặp Đường Văn H1. Trên đường đi, Lương Hoài T nhặt 01 con dao nhọn, sắc, tổng chiều dài 31 cm, cán gỗ dài 12,2 cm, lưỡi kim loại dài 18,8 cm, có một cạnh sắc, bản rộng nhất 4,9 cm, đã bị han gỉ, tại khu

vực lân cận nhà Lương Văn T2, rồi dắt vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 12U1-144.36 để mang đến điểm hẹn.

Khi gặp nhau tại dốc N, Lương Hoài T và Đường Văn H1 tiếp tục xảy ra tranh cãi, dẫn đến xô xát. Lương Hoài T dùng chân đá vào chân trái của Đường Văn H1, Đường Văn H1 đá lại. Ngay sau đó, Lương Hoài T lấy con dao mang theo chém một nhát từ phải sang trái về phía Đường Văn H1. Đường Văn H1 đưa tay phải ra đỡ thì bị chém trúng, gây thương tích và chảy máu. Con dao rơi xuống đất, Lương Hoài T bỏ chạy khỏi hiện trường.

Ngày 18/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định Trung tâm pháp y tỉnh B, giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đường Văn H1. Ngày 05/9/2025, tại Bản kết luận giám định số 143/KLTTCL-TTPY của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đường Văn H1 tại thời điểm giám định là 02%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên”.

Tại Bản kết luận giám định số 702/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Con dao mà Lương Hoài T sử dụng để gây thương tích cho Đường Văn H1 là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2. Đối chiếu với Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì con dao mà Lương Hoài T sử dụng để gây thương tích là vũ khí quân dụng.

Ngày 28/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự Cố ý gây thương tích do có yêu cầu rút đơn của Đường Văn H1.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSLS-P2, ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Hoài T về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng dao là vật sắc nhọn gây thương tích cho người khác là hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, đã vi phạm pháp luật hình sự.

Nguyên đơn dân sự ông Đường Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra thừa nhận diễn biến sự việc như bị cáo trình bày là đúng. Bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho Đường Văn H1. Tuy nhiên, do là anh em trong họ nên Đường Văn H1 đã rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Lương Hoài T về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo đã bồi thường cho Đường Văn H1 số tiền 8.000.000

đồng (tám triệu đồng), ông Đường Văn H1 không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã xác nhận 01 con dao nhọn một lưỡi sắc, lưỡi dao han gỉ, kích thước 31cm, phần cán gỗ dài 12,2cm, phần lưỡi dao dài 18,8 cm, bản rộng nhất 4,9cm là của ông Lương Văn P. Ông không yêu cầu trả lại và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng gồm anh Đường Minh H2, ông Đường M, ông Vy Văn H4, ông Lương Văn C1 trình bày: Diễn biến sự việc đánh nhau giữa bị cáo và ông Đường Văn H1 đúng như bị cáo trình bày. Việc bị cáo lấy dao ở đâu để sử dụng thì những người làm chứng không biết. Thương tích của ông Đường Văn H1 đúng là do bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Hoài T phạm tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 50, điểm b, s khoản 1, 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Hoài T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Ngoài ra, bị cáo không có tài sản, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án. Do đó, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế hoặc cấm cư trú đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn một lưỡi sắc, lưỡi dao han gỉ, kích thước 31 cm, phần cán gỗ dài 12,2 cm, phần lưỡi dao dài 18,8 cm, bản rộng nhất 4,9 cm của ông Lương Văn P do ông P không yêu cầu lấy lại, không còn nhu cầu sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, khung, khoản điều luật đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Đường Văn H1; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo ủng hộ an sinh xã hội tại Trung tâm y tế K1, tỉnh Lạng Sơn số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có thể xem xét cho mức án thấp hơn mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo Lương Hoài T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến khác.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt những người làm chứng Đường Minh H2, Đường Minh H3, Vy Văn H4 nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292,

293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quyết định xét xử, Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Đường Văn H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, ngày 16/3/2026, bị cáo Lương Hoài T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Đường Văn H1 số tiền 8.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Đường Văn H1 là nguyên đơn dân sự theo hướng dẫn tại mục 1.2 mục 1 Công văn số 01/TANDTC-PC, ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao V/v hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về hành vi phạm tội: Do mâu thuẫn cá nhân, ngày 09/8/2025 tại dốc N, thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn, Lương Hoài T đã có hành vi sử dụng dao sắc, nhọn để gây thương tích cho Đường Văn H1, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Qua giám định, con dao mà Lương Hoài T sử dụng để gây thương tích cho Đường Văn H1 thuộc danh mục dao có tính sát thương cao, được xác định là vũ khí quân dụng. Tại điểm d khoản 2 Điều 2 của Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ quy định: "*d) Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật.*". Do đó có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Lương Hoài T phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Lương Hoài T về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, việc bị cáo đã sử dụng vũ khí quân dụng còn gây ra hậu quả về sức khỏe cho người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện việc xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chủ động, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Đường Văn H1 (điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự); bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo đã ủng hộ cho Trung tâm y tế khu vực Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn 4.000.000 đồng (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

[7] Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lương Hoài T không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, việc cho bị cáo cải tạo ở địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà tu dưỡng trở thành người công dân tốt là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không có khả năng kinh tế thi hành án nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, cũng không cần thiết phạt quản chế đối với bị cáo vì bị cáo có nơi ở ổn định, rõ ràng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 con dao nhọn một lưỡi sắc, lưỡi dao han gỉ, kích thước 31cm, phần cán gỗ dài 12,2 cm, phần lưỡi dao dài 18,8 cm, bản rộng nhất 4,9cm ông Lương Văn P không yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Theo biên bản xác minh ngày 21/12/2025 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh L thì bị cáo Lương Hoài T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa, bị cáo xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Hoài T.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Đối với Lương Văn T2, Hoàng Văn L, Lương Văn D, Hoàng Văn T3, Lương Văn P là những người có mặt ăn cơm tại nhà T2; Đường Minh H2, Đường Minh H3, Vy Văn H4 và Lương Văn C1 là những người có mặt tại hiện trường. Tuy nhiên những người này không liên quan đến hành vi phạm tội của Lương Hoài T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Lương Hoài T và Đường Văn H1 đã tự thỏa thuận với nhau, hòa giải xin lỗi, hai bên tự thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Ngày 28/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo về tội phạm “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 09/8/2025 tại thôn N, xã

T, tỉnh Lạng Sơn nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi cố ý gây thương tích của Lương Hoài T.

[14] Ngày 21/10/2025, Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản đối với Lương Hoài T và Đường Văn H1 về hành vi Cố ý gây thương tích, Lương Hoài T và Đường Văn H1 đã thi hành xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, tang vật và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 50; điểm b, s khoản 1; 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 292, 293; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Hoài T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lương Hoài T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm (hai) năm 06 (sáu) tháng) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Lương Hoài T.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn một lưỡi sắc, lưỡi dao han gỉ, kích thước 31 cm, phần cán gỗ dài 12,2 cm, phần lưỡi dao dài 18,8 cm, bản rộng nhất 4,9 cm của ông Lương Văn P (*chi tiết được mô tả theo biên bản giao nhận ngày 30/01/2026 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Lạng Sơn*).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Hoài T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan ANĐT công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ (PV06) Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- VKSND khu vực 3- Lạng Sơn;
- Công an xã Tri Lễ, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lạng Sơn (01 bản);
- Bị cáo (tổng đạt); nguyên đơn dân sự; người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**